

UBND TỈNH BẮC GIANG
LIÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN - CÔNG THƯƠNG - KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN MINH HỢP
TÁC XÃ TỈNH

Số: 04 /HDLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 325/UBND-KT ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

Liên ngành: Tài chính - Nông nghiệp & PTNT - Công Thương - Kế hoạch và đầu tư – Khoa học và Công nghệ - Liên minh hợp tác xã tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán kinh phí NSNN hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT VÀ THÔNG BÁO KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ HÀNG NĂM:

1. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ hàng năm:

- Trên cơ sở đơn đăng ký hỗ trợ của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là HTX) có xác nhận của UBND cấp xã (theo mẫu số 01 đính kèm), UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi các cơ quan tổng hợp xong trước ngày 31 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Cụ thể:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp; hỗ trợ tập trung đất đai; hỗ trợ đào tạo cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ thiết kế mới, nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Liên minh hợp tác xã tỉnh: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ lãi suất.

+ Sở Công Thương: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ thiết kế mới hoặc nâng cấp mẫu mã bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm; hỗ trợ tham gia hội trợ, triển lãm trong và ngoài nước.

+ Sở Khoa học và công nghệ: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể.

- Căn cứ vào đề xuất kế hoạch hỗ trợ của các huyện, thành phố, các sở, ngành được phân công chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét, tổng hợp xây dựng dự toán thực hiện Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND trong dự toán NSNN hàng năm trình UBND tỉnh.

2. Thông báo phân bổ kế hoạch hỗ trợ hàng năm:

- Căn cứ vào kế hoạch của tỉnh, dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, các sở, ngành được giao chủ trì có trách nhiệm thông báo kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho UBND các huyện, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào thông báo kế hoạch hỗ trợ kinh phí các huyện, thành phố thông báo kế hoạch hỗ trợ cho các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ

Căn cứ vào kế hoạch hỗ trợ được phê duyệt, dự toán kinh phí hỗ trợ được giao; căn cứ vào kết quả thẩm định, các cơ quan được giao chủ trì thực hiện hỗ trợ thanh toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp 01 (một) lần cho các HTX bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc chuyển tiền thanh toán thông qua tài khoản của phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế) huyện, thành phố theo đề nghị hoặc ủy quyền của các HTX (theo mẫu số 03 đính kèm).

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ THANH TOÁN KINH PHÍ NSNN HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ các HTX thành lập từ ngày 01/01/2019.

b) Thời gian, thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ theo từng năm, mỗi năm hỗ trợ một lần vào đầu năm kế hoạch (hỗ trợ phần thuế TNDN của năm trước năm kế hoạch).

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu và hỗ trợ 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm tiếp theo kể từ khi thành lập.

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.

- Kết thúc năm, trên cơ sở số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).

- Chứng từ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (có xác nhận của cơ quan thuế).

2. Hỗ trợ lãi suất

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX có các hợp đồng vay vốn tại các ngân hàng thương mại để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp; mua máy, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Các gói vay bắt đầu từ ngày 01/01/2019.

b) Thời gian, thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi hoàn thành dự án, hỗ trợ 01 lần sau khi HTX đã trả nợ vay vốn đầu tư (nợ gốc) cho NHTM.

c) Cách tính mức hỗ trợ:

$$\text{Số tiền hỗ trợ} = \frac{\text{Số vốn vay}}{\text{vay}} \times (\text{Lãi xuất vay NHTM} - \text{Lãi suất vay quỹ PTHTX}) \times \text{Thời gian vay}$$

- Số vốn vay được hỗ trợ lãi xuất tối đa 2 tỷ đồng.
- Chênh lệch lãi suất tối đa 5%/năm.
- Thời gian vay tối đa 03 năm.

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Liên minh hợp tác xã tỉnh tổng hợp.
- Kết thúc năm, trên cơ sở số tiền chênh lệch lãi suất phải nộp, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Liên minh hợp tác xã tỉnh thẩm định.
- Liên minh hợp tác xã tỉnh tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Quyết định cho vay vốn của NHTM.
- Chứng từ trả lãi ngân hàng thương mại (bản sao công chứng).

3. Hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX có dự án nông nghiệp thuê lại đất nông nghiệp, mặt nước của hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích thuê tối thiểu từ 10 hecta tập trung theo vùng để sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ kinh phí.

b) Thời gian, thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ theo từng năm, mỗi năm hỗ trợ 01 lần trong thời gian 05 năm. Các hợp tác xã được hỗ trợ đối với diện tích đất thuê từ 01/01/2018.

c) Cách tính mức hỗ trợ:

$$\text{Số tiền hỗ trợ một năm} = \text{Diện tích đất, mặt nước đi thuê} \times \text{Giá đất tương ứng với loại đất theo quy định của UBND tỉnh tại bảng giá đất thời điểm hỗ trợ} \times \text{Tỷ lệ phần trăm giá đất để xác định đơn giá thuê đất một năm tại thời điểm hỗ trợ (0,5\%)} \times 20\%$$

- Diện tích tối thiểu từ 10 hecta trở lên.
- Trường hợp thời gian thuê đất đủ một năm thì tính theo năm, nếu thời gian thuê đất dưới một năm thì chia theo tháng.
- Ví dụ: Một HTX thuê đất trồng lúa nước tại xã A với diện tích 10 hecta, thì số tiền hỗ trợ 1 năm là:

$$\text{Số tiền hỗ trợ một năm} = 100.000 \text{ m}^2 \times 50.000 \text{ đ/m}^2 \times 0.5\% \times 20\%$$

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.

- Kết thúc năm, trên cơ sở số diện tích thuê, thời gian thuê, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).

- Hợp đồng thuê đất, mặt nước có xác nhận của UBND xã (bản sao chứng thực hoặc công chứng).

4. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX có dự án nông nghiệp thuộc danh mục khuyến khích đầu tư nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu được hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu

b) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần sau khi hoàn thành dự án. Các hợp tác xã được hỗ trợ đối với diện tích đất nhận góp vốn từ ngày 01/01/2019.

c) Cách tính mức hỗ trợ:

$$\text{Số tiền hỗ trợ} = \text{Diện tích đất, mặt nước đi thuê (hecta)} \times 50 \text{ triệu đồng/hecta}$$

• Diện tích tối thiểu từ 05 hecta trở lên.

• Số tiền hỗ trợ tối đa là 01 tỷ đồng.

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.

- Kết thúc năm, trên cơ sở số diện tích nhận góp vốn, kết quả thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).

- Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất có xác nhận của UBND xã (bản sao chứng thực hoặc công chứng).

- Hồ sơ quyết toán dự án (Trường hợp thuê đơn vị thi công thì phải có Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính theo quy định; trường hợp HTX tự làm thì phải có bảng kê chi phí xây dựng kèm theo hóa đơn tài chính mua các loại vật tư chính như: sắt, thép, xi măng, gạch...).

5. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX (đại diện các HTX) có các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyet hoặc sản phẩm nông sản thuộc Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

b) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần sau khi hoàn thành việc đăng ký nhãn hiệu tập thể.

c) Cách tính mức hỗ trợ:

$$\text{Số tiền hỗ trợ} = \frac{\text{Tổng chi phí xây dựng nhãn hiệu tập thể}}{\text{hiệu tập thể}} \times 50 \%$$

- Số tiền hỗ trợ tối đa là 20 triệu đồng.
- Chi phí xây dựng nhãn hiệu tập thể bao gồm các khoản chi sau:
 - Chi tổ chức thực hiện (hội nghị, công tác phí, xăng xe, văn phòng phẩm).
 - Chi thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể (thuê khoán, chi phí hội nghị, văn phòng phẩm).
 - Chi thuê chuyên gia tra cứu, đánh giá, xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu.
 - Lệ phí đăng ký nhãn hiệu tập thể.
 - Chi xây dựng quy chế quản lý nhãn hiệu tập thể (hội nghị, văn phòng phẩm).

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Khoa học và công nghệ tổng hợp.

- Kết thúc năm (hoặc sau khi hoàn thành việc đăng ký nhãn hiệu tập thể), trên cơ sở số chi phí thực hiện việc xây dựng nhãn hiệu tập thể, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Khoa học và công nghệ thẩm định.

- Sở Khoa học và công nghệ tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Các chứng từ chi phí xây dựng nhãn hiệu tập thể (01 bộ chứng từ phô tô và bộ chứng từ gốc để đối chiếu, chứng từ bao gồm, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, phiếu thu, bảng kê mua hàng, giấy nhận tiền thuê khoán,...).

6. Hỗ trợ thiết kế mới hoặc nâng cấp mẫu mã bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX (đại diện các HTX) có các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc sản phẩm nông sản thuộc Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

Sản phẩm đã có Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần (thiết kế mới hoặc nâng cấp mẫu mã đã có) sau khi thực hiện có kết quả.

c) Cách tính mức hỗ trợ:

$$\text{Số tiền hỗ trợ} = \frac{\text{Tổng chi phí thiết kế mới, nâng cấp bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm}}{\text{mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm}} \times 50 \%$$

- Số tiền hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng.
- Chi phí thiết kế mới, nâng cấp bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm bao gồm các khoản chi sau:
 - Chi thiết kế mẫu bao bì, nhãn mác (thuê khoán, chi phí hội nghị, văn phòng phẩm).
 - Chi in ấn, sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm (hợp đồng cung cấp sản phẩm, chi phí in ấn, gia công,...).

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Công thương tổng hợp.
- Kết thúc năm, trên cơ sở số chi phí thực hiện việc thiết kế mới, nâng cấp bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Công Thương thẩm định.
- Sở Công Thương tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Giấy chứng nhận, đăng ký nhãn hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Các chứng từ chi phí thiết kế mới, nâng cấp bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm (01 bộ chứng từ phô tô và bộ chứng từ gốc để đối chiếu chứng từ bao gồm: hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, bảng kê mua hàng, giấy nhận tiền thuê khoán,...).

7. Hỗ trợ thiết kế mới, nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX (đại diện các HTX) có các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc sản phẩm nông sản thuộc Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

Sản phẩm đã có Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần (thiết kế mới hoặc nâng cấp tem đã có) sau khi thực hiện có kết quả.

c) Cách tính mức hỗ trợ:

$$\text{Số tiền hỗ trợ} = \frac{\text{Tổng chi phí thiết kế mới, nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm}}{\text{sản phẩm}} \times 50 \%$$

- Số tiền hỗ trợ tối đa là 20 triệu đồng.
- Chi phí thiết kế mới, nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm bao gồm các khoản chi sau:

- Chi thiết kế mẫu tem (thuê khoán, chi phí hội nghị, văn phòng phẩm).
- Chi in ấn, sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm (hợp đồng cung cấp sản phẩm, chi phí in ấn, gia công,...).

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.
- Kết thúc năm, trên cơ sở số chi phí thực hiện việc thiết kế mới, nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.
- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Các chứng từ chi phí thiết kế mới, nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm (01 bộ chứng từ phôi tô và bộ chứng từ gốc để đối chiếu bao gồm: hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, bảng kê mua hàng, giấy nhận tiền thuê khoán,...).

8. Hỗ trợ tham gia hội trợ, triển lãm trong và ngoài nước dành riêng cho khu vực hợp tác xã

a) Điều kiện hỗ trợ: Các hội trợ, triển lãm nằm trong kế hoạch chương trình xúc tiến thương mại được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

b) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi tham gia hội trợ, triển lãm.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài: Hỗ trợ 100% các khoản kinh phí nhưng mức tối đa không quá 200 triệu đồng/hợp tác xã và mỗi hợp tác xã chỉ được hỗ trợ 01 lần/năm

- Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm trong nước: Hỗ trợ 100% kinh phí nhưng mức tối đa không quá 20 triệu đồng/hợp tác xã và mỗi hợp tác xã được hỗ trợ tối đa 2 lần/năm.

* Chi phí tham gia hội trợ, triển lãm bao gồm các khoản chi sau:

- Chi thuê gian hàng tiêu chuẩn (theo hóa đơn, phiếu thu của cơ quan tổ chức).
- Chi thuê thiết kế, trưng bày gian hàng (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, thuê khoán,...).
- Chi thuê, mua đồ dùng (kệ, bục, giá để hàng, tủ, đèn điện,...) phục vụ trưng bày sản phẩm (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, bảng kê mua hàng,...).
- Chi phí hỗ trợ người tham gia (tối đa 02 người) bao gồm: chi phí đi lại (máy bay, tàu hỏa, ô tô), tiền thuê phòng nghỉ (theo chế độ công tác phí).
- Chi thuê chở hàng hóa tham gia hội trợ, triển lãm (cước phí, hợp đồng vận chuyển, hóa đơn, phiếu thu,...).
- Chi in catalo quảng bá, giới thiệu sản phẩm,... (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, bảng kê mua hàng,...).

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổng hợp.
- Kết thúc năm, trên cơ sở số chi phí thực hiện việc tham gia hội trợ, triển lãm, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Công Thương thẩm định.
- Sở Công Thương tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Các chứng từ chi phí tham gia hội trợ, triển lãm (01 bộ chứng từ phô tô và bộ chứng từ gốc để đối chiếu chứng từ bao gồm: hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, bảng kê mua hàng, giấy nhận tiền thuê khoán, phiếu thu, vé tàu xe,...).

9. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

a) Điều kiện hỗ trợ: Các HTX có thành viên nằm trong kế hoạch đào tạo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

b) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ theo năm học.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% học phí đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo;
- Hỗ trợ 100% kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

d) Trình tự thực hiện:

- Các HTX nộp đơn đề nghị hỗ trợ lên UBND huyện, thành phố xem xét, tổng hợp, đề xuất kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.
- Kết thúc năm, trên cơ sở số chi phí đào tạo, các HTX tổng hợp, đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.
- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định, quyết định hỗ trợ. (theo mẫu số 02 đính kèm).

đ) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX (bản sao có chứng thực hoặc công chứng).
- Hợp đồng lao động ký giữa HTX và người lao động.
- Bản cam kết làm việc trong khu vực hợp tác xã tối thiểu 5 năm.
- Phiếu thu của cơ sở đào tạo (bản gốc và 01 bản phô tô).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức, triển khai hướng dẫn này đến các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường, thị trấn, trưởng thôn, bản để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các HTX để được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp & PTNT, Công thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành thẩm định, nghiệm thu mô hình và hỗ trợ theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước tại các địa phương, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, hộ sản xuất phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xem xét, giải quyết./.

(Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 02/HDLN ngày 14/3/2019 hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo các Sở./.



SỞ TÀI CHÍNH

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH HIẾU**

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT



**PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VIỆT TOÀN**

SỞ CÔNG THƯƠNG



**K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đào Xuân Cường**

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ



**PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Thuý Dung**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cường**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Chí Vinh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm 201...

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬN HỖ TRỢ
Theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh

Kính gửi: - UBND huyện;
- Sở

- Tên Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã:
- Địa chỉ: Thôn: xã:..... huyện/thành phố:
- Số đăng ký HTX/quyết định thành lập:; cấp ngày; nơi cấp
- Người đại diện:
- Số CMND:; cấp ngày; nơi cấp
- Điện thoại liên hệ:

Sau khi nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của HĐND tỉnh); căn cứ vào điều kiện để được hỗ trợ và khả năng của hợp tác xã.

Hợp tác xã đăng ký hỗ trợ phát triển hợp tác xã, cụ thể như sau:

1. Nội dung đăng ký hỗ trợ:
2. Quy mô:
3. Thời gian thực hiện:
4. Tổng kinh phí thực hiện:
5. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:
6. Cam kết: Nếu được tham gia, chúng tôi xin cam kết tổ chức thực hiện theo đúng quy trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; thực hiện đầy đủ thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định.

(Có bản thuyết minh chi tiết nội dung đề nghị hỗ trợ kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ (THỊ TRẤN)
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đối với các HTX đề nghị hỗ trợ nhiều nội dung thì mỗi nội dung viết 01 đơn đăng ký.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thẩm định, nghiệm thu hỗ trợ Theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., Tại thôn (xóm):.....xã:.....huyện (TP):

Thành phần gồm có:

1- Đại diện Cơ quan chủ trì thẩm định:

Ông (bà).....

Ông (bà).....

2- Đại diện Sở Tài chính:

Ông (bà).....

3- Đại diện

Ông (bà).....

4- Đại diện UBND cấp xã:

Ông(bà):.....

6- Đại diện HTX:

- Ông (bà):.....

Đã cùng nhau lập biên bản nghiệm thu nội dung đề nghị hỗ trợ, cụ thể như sau:

1. Tên nội dung đề nghị hỗ trợ (dự án, mô hình, công trình, ...):.....

2. Địa điểm thực hiện:.....

3. Kết quả nghiệm thu:

4. Kết luận, kiến nghị:

Biên bản được lập xong đã thông qua mọi người cùng nghe nhất trí ký tên dưới đây và được lập thành bản có giá trị như nhau./.

ĐẠI DIỆN
(Ký ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH
(Ký ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
(Ký ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ.....
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN UBND XÃ.....
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ HỘ SẢN XUẤT
(Ký ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm 201 ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN
Kinh phí hỗ trợ hỗ trợ Theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày
07/12/2018 của HĐND tỉnh

Kính gửi: (Sở, ngành được giao trực tiếp hỗ trợ theo nội dung)

- Tên Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã:
- Địa chỉ: Thôn: xã: huyện/thành phố:
- Số đăng ký HTX/quyết định thành lập:; cấp ngày; nơi cấp
- Người đại diện:
- Số CMND:; cấp ngày; nơi cấp
- Điện thoại liên hệ:
- Số tài khoản (nếu có):

Căn cứ vào Biên bản thẩm định, nghiệm thu của các Sở, ngành ngày ... tháng ... năm ... ;

Hợp tác xã đề nghị được thanh toán kinh phí hỗ trợ như sau:

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:
2. Thời gian thực hiện:
3. Tổng kinh phí thực hiện:
4. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:đồng

(bằng chữ:).

4. Tên, địa chỉ và số tài khoản chuyển tiền đến:

5. Kèm theo các hồ sơ, chứng từ bao gồm:

-
-
-

Hợp tác xã đề nghị được thanh toán số tiền trên./.

Xác nhận của UBND xã
(ký tên, đóng dấu)

THAY MẶT HTX
(ký tên, đóng dấu)